

Số: 01/BC-BKS/2026/MFS

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**KỶ BÁO CÁO: NĂM 2025 SAU KIỂM TOÁN**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dịch vụ kỹ thuật MobiFone.

Ban kiểm soát chúng tôi xin báo cáo kết quả giám sát, hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 với các nội dung chính như sau:

**A. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**

Với nhiệm vụ và trách nhiệm của mình, Ban kiểm soát đã tiến hành rà soát Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành lập xét trên các khía cạnh trọng yếu đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2025 phù hợp với các chuẩn mực kế toán được chấp thuận chung tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Sau đây là những số liệu chính trong Báo cáo tài chính năm 2025:

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2025**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>227.780.075.745</b>	<b>236.309.838.532</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>19.672.219.749</b>	<b>14.672.519.477</b>
1. Tiền	111	19.672.219.749	14.672.519.477
2. Các khoản tương đương tiền	112		
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>83.086.820.995</b>	<b>97.700.501.683</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	83.086.820.995	97.700.501.683
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>122.042.134.087</b>	<b>121.866.984.761</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	101.371.010.978	103.603.290.988
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	70.660.636	585.720.416

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	20.934.474.083	18.011.984.967
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(334.011.610)	(334.011.610)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>491.201.098</b>	<b>447.270.650</b>
1. Hàng tồn kho	141	491.201.098	447.270.650
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>2.487.699.816</b>	<b>1.622.561.961</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.487.699.816	1.622.561.961
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>10.517.253.389</b>	<b>7.509.991.090</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>4.799.617.624</b>	<b>4.965.973.224</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.799.617.624	4.965.973.224
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>2.390.568.381</b>	<b>1.395.471.077</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	2.390.568.381	1.395.471.077
- Nguyên giá	222	270.235.906.898	268.216.910.437
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(267.845.338.517)	(266.821.439.360)
2. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	1.019.000.000	1.019.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(1.019.000.000)	(1.019.000.000)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>3.327.067.384</b>	<b>1.148.546.789</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.327.067.384	1.148.546.789
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>238.297.329.134</b>	<b>243.819.829.622</b>

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2025	01/01/2025
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>74.119.845.957</b>	<b>72.121.325.194</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>74.119.845.957</b>	<b>72.121.325.194</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17.543.931.392	21.582.720.661
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	50.468.002	161.587.003
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.553.566.303	4.923.054.981
4. Phải trả người lao động	314	23.627.993.625	22.480.053.996
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16.736.196.923	10.113.677.435
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	66.230.323	30.890.323
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	8.003.706.882	7.361.112.244
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	4.537.752.507	5.468.228.551
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		
1. Phải trả dài hạn khác	337		
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>164.177.483.177</b>	<b>171.698.504.428</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>164.177.483.177</b>	<b>171.698.504.428</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	70.629.790.000	70.629.790.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	77.530.786.317	81.836.222.502
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	16.016.906.860	19.232.491.926
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.704.950.083
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	421b	16.016.906.860	13.527.541.843
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>238.297.329.134</b>	<b>243.819.829.622</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ từ 01/01/2025 đến 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	403.524.838.432	372.177.472.647
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	403.524.838.432	372.177.472.647
4. Giá vốn hàng bán	11	373.499.637.637	344.574.049.061
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	30.025.200.795	27.603.423.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.206.785.317	5.706.685.737
7. Chi phí tài chính	22	28.139.055	45.442.027
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	-	-
8. Chi phí bán hàng	24	281.600.000	213.550.221
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	14.392.825.577	16.118.774.268
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	20.529.421.480	16.932.342.807
11. Thu nhập khác	31	972.352.366	90.910
12. Chi phí khác	32	740.275.289	3.771.977
13. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác	40	232.077.077	(3.681.067)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	20.761.498.557	16.928.661.740
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	4.744.591.697	3.401.119.897
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	16.016.906.860	13.527.541.843

### B. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

#### 1. Thực hiện kế hoạch doanh thu của Công ty:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	NĂM 2024	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN NĂM 2025	TỶ LỆ TH/KH 2025	TỶ LỆ 2025/2024
Tổng doanh thu	377.884.249.294	434.958.000.000	409.703.976.115	94,19%	108,42%
Giá vốn	344.574.049.061	399.957.000.000	373.499.637.637	93,38%	108,39%
Chi phí quản lý	16.118.774.268	15.000.000.000	14.392.825.577	95,95%	89,29%
Lợi nhuận	13.527.541.843	16.000.000.000	16.016.906.860	100,11%	118,40%

2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 theo số liệu công ty báo cáo như sau:

TT	Các tỷ số / Ratios	Năm 2025	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận / Profitability ratios</b>		
1	Tỷ lệ lãi gộp / Gross profit margin - %	7,44%	7,42%
2	Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu / Operating profit margin - %	5,09%	4,56%
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu /Net profit margin - %	5,15%	4,55%
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu / Return on shareholders' funds - %	13,81%	11,10%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản / Return on assets - %	8,61%	6,94%
<b>II</b>	<b>Hiệu quả sử dụng tài sản / Asset utility</b>		
1	Ngày thu tiền bình quân - ngày /Trade receivables turnover - days	91,69	101,61
2	Ngày thanh toán tiền bình quân - ngày /Trade payables turnover - days	17,14	22,86
3	Kỳ luân chuyển vốn lưu động bình quân /Net working capital turnover - days	138,99	161,02
<b>III</b>	<b>Khả năng thanh toán / Liquidity ratios</b>		
1	Khả năng thanh toán nhanh - lần /Current ratio - times	3,07	3,28
2	Khả năng thanh toán tức thì - lần /Acid test ratio - times	1,39	1,56

### C. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC, QUY ĐỊNH CỦA MOBIFONE, QUY ĐỊNH CỦA DOANH NGHIỆP

Công ty tuân thủ và chấp hành tốt các quy định bao gồm các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

### D. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỆ THỐNG VÀ TRUNG THỰC TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN, SỔ KẾ TOÁN, TRONG NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH, CÁC PHỤ LỤC VÀ TÀI LIỆU LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY:

Trong năm 2025, Ban Lãnh đạo Công ty đã xây dựng, ban hành kịp thời các quyết định, quy định về vận hành sản xuất, kinh doanh phục vụ theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Qua hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát thông qua xem xét, đánh giá hồ sơ, báo cáo của Công ty MobiFone Service cung cấp cho năm 2025, Ban Kiểm soát đánh

giá: xét trên khía cạnh trọng yếu những nội dung công ty đã cung cấp đã đảm bảo về tính hợp pháp, tính hệ thống, trung thực trong công tác kế toán, trong báo cáo tài chính.

#### **E. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT:**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của HĐQT, HĐQT đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, quyết định ban hành đúng trình tự và căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

#### **F. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Trong năm 2025, Ban điều hành đã bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể là:

- Hoàn thành 94,19% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2025.
- Hoàn thành 100,11% chỉ tiêu Lợi nhuận năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua và HĐQT phê duyệt.

#### **G. HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ**

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã xây dựng, ban hành kịp thời các quyết định, quy định về vận hành sản xuất, kinh doanh phục vụ theo yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tiếp tục điều chỉnh, bổ sung những quy chế, quy định đã ban hành cho phù hợp với từng thời kỳ.

#### **H. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát sẽ được đưa ra ý kiến xin tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

STT	Loại chi phí	Thù lao năm 2025 (VNĐ)	Dự kiến thù lao năm 2026 (VNĐ)
1	Thù lao Trưởng Ban kiểm soát	60.000.000	60.000.000
2	Thù lao thành viên Ban kiểm soát	72.000.000	72.000.000
3	Công tác phí và chi phí khác		
	<b>Tổng</b>	<b>132.000.000</b>	<b>132.000.000</b>

#### **K. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

##### **1. Về hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025:**

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty MobiFone Service trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty MobiFone Service, cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của MobiFone Service;
- Kiểm tra công tác kế toán và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty;
- Xem xét tính phù hợp của các quyết định, nghị quyết, quy chế, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc hoạt động quản lý và điều hành Công ty;
- Xem xét việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết, quyết định, quy chế, chỉ đạo của MobiFone Service.

- Các vấn đề khác liên quan theo quy định tại Điều 40 – Điều lệ Công ty.

## 2. Dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động của BKS thời gian tới.

Trong năm 2026, BKS sẽ thực hiện các công việc theo chức năng nhiệm vụ như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Xem xét tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty;

- Đánh giá tình hình tài chính, tình hình SXKD dựa trên báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng Cổ đông 2026.

- Tham dự một số cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị của công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2026. Ban Kiểm soát xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cán bộ công nhân viên Công ty đã phối hợp, tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trong năm vừa qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi gửi:**

- Như trên;
- Lưu: MFS.

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Cao Thành Chung**

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**



**Lê Thị Thanh Tĩnh**



**Trần Thị Hằng**